

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-PT
Ngày 09 - 10 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Túy Giang

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Lệ Kiều

Bà Châu Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Hùng - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2018/TLPT-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp ly hôn và nuôi con.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 30/2018/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện HD, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 23/2018/QĐ-PT ngày 12 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thị T, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp BH, thị trấn ND, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh Danh S, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp BH, thị trấn ND, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu.

- Người kháng cáo: Bị đơn anh Danh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thị T trình bày:

Chị và anh Danh S tổ chức lễ cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn ND, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 28 tháng 02 năm 2012. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó xảy ra mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau và

chị bỏ về nhà cha mẹ ruột chị ở hơn 04 năm nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh S. Trong thời gian chung sống chị và anh S có 01 con chung là cháu Danh Thị Chành T sinh ngày 14 tháng 5 năm 2014, hiện cháu T đang sống cùng chị. Chị yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh S cấp dưỡng theo quy định pháp luật. Chị không yêu cầu giải quyết về tài sản chung của vợ chồng.

Bị đơn anh Danh S trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Thị T về việc kết hôn của anh và chị T. Anh xác định nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh chị hay cãi nhau về việc anh yêu cầu chị T về ở chung nhà với cha mẹ ruột anh thì chị T không đồng ý vì chị T muốn vợ chồng anh ở cùng cha mẹ ruột của chị T. Sau đó chị T bỏ về nhà cha mẹ ruột chị T ở 04 năm nay. Gia đình hai bên có hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Nay chị T yêu cầu ly hôn anh không đồng ý, anh muốn hàn gắn tình cảm vì anh vẫn còn thương vợ. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Danh Thị Chành T sinh ngày 14 tháng 5 năm 2014. Hiện cháu T đang sống cùng chị T, mỗi lần anh đến thăm con thì gia đình chị T không tiếp và cũng không nhận tiền anh đưa để nuôi con. Nay anh không đồng ý việc chị T yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh cấp dưỡng. Anh yêu cầu được nuôi con và yêu cầu chị T cấp dưỡng theo quy định pháp luật. Anh không yêu cầu giải quyết tài sản chung của vợ chồng.

Từ nội dung trên, tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 30/2018/HNGĐ - ST ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện HD, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1. Về hôn nhân: Cho chị Thị T được ly hôn với anh Danh S.
2. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Danh Thị Chành T, sinh ngày 14 tháng 5 năm 2014 cho chị Thị T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Buộc anh Danh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Danh Thị Chành T với mức 695.000 đồng/tháng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án (ngày 13 tháng 7 năm 2018) cho đến khi cháu Danh Thị Chành T đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn anh Danh S có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Thị T và anh Danh S đã tự thỏa thuận và không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Thị T chịu 300.000 đồng. Do chị Thị T đã dự nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005744, ngày 04 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD, tỉnh Bạc Liêu nay chuyển thu án phí toàn bộ.

Án phí cấp dưỡng: Buộc anh Danh S phải chịu 300.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về Luật Thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25 tháng 7 năm 2018 bị đơn anh Danh S kháng cáo Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 30/2018/HNGĐ - ST ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện HD, tỉnh Bạc Liêu với nội dung: Yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét cho anh được nuôi con vì anh đủ điều kiện nuôi con và không đồng ý cấp dưỡng cho con đến năm 18 tuổi.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh S xin rút một phần kháng cáo về yêu cầu nuôi con, đồng ý giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng nhưng không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị T xin rút yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận việc rút kháng cáo của anh S về yêu cầu nuôi con, chấp nhận rút yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con của chị T. Căn cứ khoản 1 Điều 308 và Điều 311 của Bộ luật Tố tụng dân sự, hủy đình chỉ một phần bản án sơ thẩm. Giữ nguyên một phần Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 30/2018/HNGĐ - ST ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện HD, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về hôn nhân và tài sản chung: Các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật nên cấp phúc thẩm không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Thị T và anh Danh S có một con chung là cháu Danh Thị Chành T sinh ngày 14 tháng 5 năm 2014, hiện cháu T đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Án sơ thẩm tuyên xử giao con cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng, anh S kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh S xin rút kháng cáo về yêu cầu nuôi con và đồng ý giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của anh S, không trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội nên được ghi nhận.

[4] Về cấp dưỡng: Chị T khởi kiện yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con theo pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh S cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng là 695.000 đồng, anh S kháng cáo không đồng ý cấp dưỡng nuôi con đến năm 18 tuổi. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị T xin rút yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con và được anh S đồng ý. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của đương sự, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được ghi nhận.

[5] Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút yêu cầu kháng cáo của anh S về yêu cầu nuôi con, chấp nhận việc chị T rút yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin nuôi con của anh S. Hủy

một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của chị T yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Giữ nguyên các phần quyết định khác của Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 30/2018/HNGĐ - ST ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện HD, tỉnh Bạc Liêu.

[6] Án phí cấp dưỡng và án phí dân sự phúc thẩm anh S không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, Điều 311 và Điều 312 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 51, 56, 69; 71; 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận việc rút kháng cáo của anh Danh S về yêu cầu nuôi con, chấp nhận việc chị Thị T rút yêu cầu anh Danh S cấp dưỡng nuôi con. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin nuôi con của anh Danh S. Hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của chị Thị T yêu cầu anh Danh S cấp dưỡng nuôi con. Giữ nguyên các phần quyết định khác của Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 30/2018/HNGĐ - ST ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện HD, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Thị T. Xử cho chị Thị T được ly hôn với anh Danh S.

2. Về con chung:

2.1 Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu nuôi con của anh Danh S.

2.2 Tiếp tục giao cháu Danh Thị Chành T, sinh ngày 14 tháng 5 năm 2014 cho chị Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Danh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của chị Thị T yêu cầu anh Danh S cấp dưỡng nuôi cháu Danh Thị Chành T.

4. Về tài sản chung: Chị Thị T và anh Danh S đã tự thỏa thuận và không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí:

5.1. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Thị T phải chịu 300.000 đồng. Chị Thị T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số

0005744 ngày 04 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

5.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Danh S không phải chịu, anh Danh S đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005836 ngày 25 tháng 7 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. HCM ;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện HD;
- CCTDS huyện HD;
- UBND thị trấn ND;
- Các đương sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Cao Thị Túy Giang